TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/HSPT
Ngày: 20/05/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường

Bà Quách Thị Phương Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Thơi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 05 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2025/TLPT-HS ngày 21 tháng 04 năm 2025 đối với bị cáo Vũ Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 10/2025/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo: **Vũ Văn H**, sinh ngày 19/10/1986; Nơi sinh và nơi cư trú: thôn A, xã M, huyện T (nay là thôn M, xã B, Thành phố T), Thành phố Hải Phòng; trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn T và bà Đỗ Thị C; có vợ là Bùi Thị H1 và 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, hiện có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Cháu Đinh Trọng P, sinh năm 2009; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương (đã chết). Cháu Phạm Nguyễn Anh T1, sinh năm 2009; địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp của cháu P:

+ Anh Đinh Quốc H2, sinh năm 1982 (bố đẻ). Có mặt. Chị Đỗ Thị Lan H3, sinh năm 1987; ĐKHKTT: Thôn T, xã C (nay là xã L), huyện T, tỉnh Hải Dương (mẹ đẻ). Hiện không rõ nơi cư trú. (vắng mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của cháu T1*: Anh Phạm Hồng P1, sinh năm 1989 và chị Nguyễn Thị Hồng Q, sinh năm 1991 (là bố mẹ đẻ cháu T1); đều ở địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương. (đều vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Công ty TNHH T4; địa chỉ: P tầng C, tòa nhà A, số A lô B, đường L, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Hồng T2- Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của bà T2: Ông Nguyễn Quang M- Chức vụ: Trưởng phòng vận tải. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1964 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Văn H lái xe cho công ty TNHH T4 và có giấy phép lái xe ô tô hạng FC do Sở G cấp ngày 18/3/2024, có giá trị đến ngày 18/03/2029. Khoảng 02 giờ ngày 29/8/2024, H điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15H-034.00, kéo theo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 15R-170.42 chở vỏ container đi đến khu vực K+300 đường tỉnh lộ 391 thuộc địa phận thị trấn T, huyện T (khu vực ngã ba thị trấn T). H điều khiển xe ô tô đi ở làn đường bên phải theo chiều đi với tốc độ khoảng 48 km/h, H bật đèn xi nhan trái, giảm tốc độ điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái vào đường C đi vào xã M, huyện T. Lúc này, cháu Đinh Trọng P điều khiển xe máy không nhãn hiệu, lốc máy in chữ "LONGIN", không biển kiểm soát, đi bên phải đường hướng Hải Dương- Quý Cao, chở cháu Phạm Nguyễn Anh T1, sinh năm 2009, trú tại: thôn A, xã Q, huyện T ngồi phía sau. Do H không chú ý quan sát, không phát hiện thấy cháu P điều khiển xe đi phía trước ngược chiều nên khi phần đầu xe ô tô đầu kéo 15H-034.00 do H điều khiển chuyển hướng sang làn đường bên trái thì cháu P điều khiển xe máy chở cháu T1 đi đến. Khi phát hiện thấy cách khoảng 20 mét, H đạp phanh xe tránh va chạm, tuy nhiên do khoảng cách gần, phần đầu xe ô tô đầu kéo do H điều khiển đã va chạm với bánh trước xe máy do cháu P điều khiển tại vị trí khoảng giữa làn đường bên trái theo chiều Quý C1 đi Hải Dương. Sau va chạm, xe máy bị đổ, phần đầu xe đầu kéo đẩy xe máy trượt rê trên đường theo hướng T đi N, cháu P ngã theo xe máy và tử vong tại hiện trường, cháu T1 bị ngã văng ra khỏi xe bị thương, được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh H cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 249 ngày 04/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh H đối với cháu Đinh Trọng P kết luận nguyên nhân chết: Đa chấn thương (chấn thương sọ não; gãy xương cột sống thắt lưng L4, L5; gãy xương cẳng tay trái). Cơ chế hình thành thương tích: tổn thương cơ thể của cháu Đinh Trọng P do vật tày gây nên là phù hợp.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của cháu Phạm Nguyễn Anh T1 tại thời điểm giám định là:

11% (Mười một phần trăm). Các tổn thương trên có đặc điểm do tai nạn giao thông gây ra là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây tai nạn, Vũ Văn H đã bồi thường cho gia đình cháu P tổng số tiền 90.000.000 đồng và gia đình cháu T1 10.000.000 đồng. Đại diện gia đình cháu P và cháu T1 đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường thêm, đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 15 *(Mười lăm)* tháng tù, về tội *"*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 14/3/2025 bị cáo Vũ Văn H kháng cáo đề nghị cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa Phúc thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xác định cấp sơ thẩm xét xử về tội danh là đúng. Bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi con nhỏ và có bố mẹ già là người khuyết tật nặng, tại địa phương bị cáo tích cực trong công tác xã hội. Bị cáo đã tự nguyện nộp các khoản tiền phạt, tiền truy thu, án phí, nên đề nghị HĐXX cho hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của cháu P đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Gia đình không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH T4 không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì đối với xe ô tô bị hư hỏng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo 15 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo trong trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm cùng những chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ, ngày 29/8/2024 tại Km18+300 đường tỉnh 391 thuộc địa phận thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương, Vũ Văn H có giấy phép lái xe ô tô hạng FC, có giá trị đến ngày 18/03/2029, điều khiển ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15H - 034.00 kéo

theo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 15R - 170.42 chuyển hướng rẽ trái sang đường T để đi hướng xã M, huyện T. Do không đảm bảo quy định an toàn khi chuyển hướng nên phần đầu xe ô tô do H điều khiển đã va chạm với phần đầu bên trái xe máy do cháu P điều khiển phía sau chở cháu T1 đi hướng Hải Dương đi Q. Hậu quả cháu P bị ngã tử vong tại hiện trường, cháu T1 bị tổn hại 11% sức khỏe. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù có giấy phép lái xe theo quy định nhưng khi tham gia giao thông, chuyển hướng không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông, vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ nên đã gây tai nạn giao thông, hậu quả làm 01 người chết và 01 người bị thương. Hành vi của bị cáo đã đủ cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ. Về tội danh bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo, HĐXX xét thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và gia đình bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Trong vụ án này, bị hại cũng có một phần lỗi. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo nộp xác nhận của địa phương về việc tích cực tham gia đóng góp ủng hộ đồng bào lũ lụt nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo. Bị cáo H là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi 4 con nhỏ và có bố mẹ già là người khuyết tật nặng. Do vậy, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo, theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

[3] Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357, 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1.Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn H. Sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 10/2025/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự :

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn H 15** (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời gian thử thách là **30** (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn H cho UBND xã M, huyện T (nay là xã B, thành phố T), Thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Vũ Văn H không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
-Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Hải Dương (PC01);
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Tứ Kỳ (3 bản);
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
-Công an xã Bạch Đằng, Thành phố Thủy Nguyên, TP Hải Phòng;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng, Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Minh Tân